

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngữ văn

TẬP HAI

8



Ngữ văn

8 TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN KHẮC PHI (*Tổng Chủ biên*) – NGUYỄN HOÀNH KHUNG (*Chủ biên phần Văn*)
NGUYỄN MINH THUYẾT (*Chủ biên phần Tiếng Việt*) – TRẦN ĐÌNH SỬ (*Chủ biên phần Tập làm văn*)
LÊ A – DIỆP QUANG BAN – HỒNG DÂN – ĐỖ KIM HỒI – BÙI MẠNH HÙNG – LÊ QUANG HƯNG
LÊ XUÂN THẠİ – LÃ NHÂM THÌN – ĐỖ NGỌC THỐNG – PHÙNG VĂN TỬU

Ngữ văn 8

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ chín)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – Bộ Giáo dục và Đào tạo.

BÀI 18

Kết quả cần đạt

- Cảm nhận được niềm khao khát tự do mãnh liệt và tâm sự yêu nước được diễn tả sâu sắc qua lời con hổ bị nhốt ở vườn bách thú. Thấy được bút pháp lãng mạn đầy truyền cảm của tác giả.
- Cảm nhận được tình cảnh tàn tạ của "ông đồ", đồng thời thấy được lòng thương cảm và niềm hoài cổ của nhà thơ được thể hiện qua lối viết bình dị mà gợi cảm.
- củng cố và nâng cao kiến thức về câu nghi vấn đã học ở Tiểu học, nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng chính của câu nghi vấn.
- Biết cách viết một đoạn văn thuyết minh.

VĂN BẢN

NHỚ RỪNG

Lời con hổ ở vườn bách thú⁽¹⁾

Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua,
Khinh lũ người kia ngạo mạn⁽²⁾, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé giễu oai linh⁽³⁾ rừng thẳm.
Nay sa cơ⁽⁴⁾, bị nhục nhằn tù hãm,
Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi,
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự⁽⁵⁾.

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa.
Nhớ cảnh sơn lâm⁽⁶⁾, bóng cả⁽⁷⁾, cây già,



Với tiếng gió gào ngàn⁽⁸⁾, với giọng nguồn hét núi,
Với khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên, đông dặc, đường hoang,
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc.
Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc,
Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
Ta biết ta chúa tể⁽⁹⁾ cả muôn loài,
Giữa chốn thảo hoa⁽¹⁰⁾ không tên, không tuổi.

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan ?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang sơn⁽¹¹⁾ ta đổi mới ?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng ?

Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật ?
– Than ôi ! Thời oanh liệt⁽¹²⁾ nay còn đâu ?

*

Nay ta ôm niềm uất hận⁽¹³⁾ ngàn sâu,
Ghét những cảnh không đời nào thay đổi,
Những cảnh xưa sang, tầm thường, giả dối :
Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng ;
Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng
Len dưới nách những mô gò thấp kém ;
Dăm vùng lá hiến lành, không bí hiểm⁽¹⁴⁾,
Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.

Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ⁽¹⁵⁾ !
Là nơi giống hăm thiêng⁽¹⁶⁾ ta ngự trị⁽¹⁷⁾,
Nơi thênh thang ta vùng vẫy ngày xưa,
Nơi ta không còn được thấy bao giờ !
Có biết chăng trong những ngày ngao ngán,
Ta đương theo giấc mộng ngàn⁽¹⁸⁾ to lớn
Để hồn ta phảng phất được gần người,
– Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi !

(Thế Lữ^(★), trong *Thi nhân Việt Nam*,
Nguyễn Đức Phiên xuất bản, Hà Nội, 1943)

Chú thích

(★) Thế Lữ (1907 – 1989) tên khai sinh là Nguyễn Thứ Lễ, quê ở Bắc Ninh (nay thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội), là nhà thơ tiêu biểu nhất của phong trào Thơ mới (1932 – 1945) buổi đầu. Với một hồn thơ dồi dào, đầy lãng mạn, Thế Lữ

đã góp phần quan trọng vào việc đổi mới thơ ca và đem lại chiến thắng cho thơ mới. Ngoài sáng tác thơ, Thế Lữ còn viết truyện (truyện trinh thám, truyện kinh dị, truyện đường rừng lãng mạn,...). Sau đó, ông chuyển hẳn sang hoạt động sân khấu và là một trong những người có công đầu xây dựng ngành kịch nói ở nước ta. Ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (năm 2000). Tác phẩm chính : *Mấy vần thơ* (thơ, 1935), *Vàng và máu* (truyện, 1934), *Bên đường Thiên lôi* (truyện, 1936), *Lê Phong phóng viên* (truyện, 1937),...

Nhớ rừng là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất của Thế Lữ và là tác phẩm góp phần mở đường cho sự thắng lợi của thơ mới.

- (1) *Vườn bách thú* : công viên có nuôi nhốt các loại chim thú quý hiếm.
- (2) *Ngạo mạn* : kiêu ngạo, coi thường người khác.
- (3) *Oai linh* (hoặc *uy linh*) : sức mạnh linh thiêng.
- (4) *Sa cơ* : lâm vào cảnh không may, phải thất bại.
- (5) *Vô tư lự* : không lo nghĩ.
- (6) *Sơn lâm* : rừng núi (*sơn* : núi ; *lâm* : rừng).
- (7) *Cả* (từ cũ) : lớn.
- (8) *Ngàn* : rừng.
- (9) *Chúa tể* : kẻ ở ngôi chủ, có quyền lực thống trị tối cao.
- (10) *Thảo hoa* : hoa cỏ, cây cối (*thảo* : cỏ ; *hoa* : hoa).
- (11) *Giang sơn* : sông núi, chỉ đất đai có chủ quyền.
- (12) *Oanh liệt* : (tiếng tăm) lừng lẫy, vang dội.
- (13) *Uất hận* : căm giận, uất ức dồn nén trong lòng.
- (14) *Bí hiểm* : dường như chứa đựng nguy hiểm khó dò biết.
- (15) *Hùng vĩ* : to lớn, mạnh mẽ, toát lên vẻ đẹp gây ấn tượng về sự lớn lao, hùng mạnh (*hùng* : khí thế mạnh mẽ ; *vĩ* : rất to lớn).
- (16) *Hầm thiêng* (hoặc *hùm thiêng*) : con hổ tinh khôn và dũng mãnh, được coi là linh thiêng.
- (17) *Ngự trị* : chiếm địa vị thống trị cao nhất (thường dành nói về vua chúa).
- (18) *Giấc mộng ngàn* : mộng tưởng về chốn rừng núi.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Bài thơ được tác giả ngắt thành 5 đoạn, hãy cho biết nội dung mỗi đoạn.

2. Trong bài thơ có hai cảnh được miêu tả đầy ấn tượng : cảnh vườn bách thú, nơi con hổ bị nhốt (đoạn 1 và đoạn 4) ; cảnh núi rừng hùng vĩ, nơi con hổ ngự trị những "ngày xưa" (đoạn 2 và đoạn 3).

a) Hãy phân tích từng cảnh tượng.

b) Nhận xét việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu các câu thơ trong đoạn 2 và đoạn 3. Phân tích để làm rõ cái hay của hai đoạn thơ này.

c) Qua sự đối lập sâu sắc giữa hai cảnh tượng nêu trên, tâm sự con hổ ở vườn bách thú được biểu hiện như thế nào ? Tâm sự ấy có gì gần gũi với tâm sự người dân Việt Nam đương thời ?

3. Căn cứ vào nội dung bài thơ, hãy giải thích vì sao tác giả mượn "lời con hổ ở vườn bách thú". Việc mượn lời đó có tác dụng thế nào trong việc thể hiện nội dung cảm xúc của nhà thơ ?

4*. Nhà phê bình văn học Hoài Thanh có nhận xét về thơ Thế Lữ : "Đọc đôi bài, nhất là bài *Nhớ rừng*, ta tưởng chừng thấy những chữ bị xô đẩy, bị dằn vặt bởi một sức mạnh phi thường. Thế Lữ như một viên tướng điều khiển đội quân Việt ngữ bằng những mệnh lệnh không thể cưỡng được" (*Thi nhân Việt Nam*, Sđd). Em hiểu như thế nào về ý kiến đó ? Qua bài thơ, hãy chứng minh.

Ghi nhớ

Nhớ rừng của Thế Lữ mượn lời con hổ bị nhốt ở vườn bách thú để diễn tả sâu sắc nỗi chán ghét thực tại tầm thường, tù túng và niềm khao khát tự do mãnh liệt bằng những vần thơ tràn đầy cảm xúc lãng mạn. Bài thơ đã khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy.

LUYỆN TẬP

Học thuộc và tập đọc diễn cảm bài thơ.

VĂN BẢN (Tự học có hướng dẫn)

ÔNG ĐỒ

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ⁽¹⁾ già
Bày mực tàu⁽²⁾ giấy đỏ
Bên phố đông người qua.



Tranh "Ông đồ" của Bùi Xuân Phái

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc⁽³⁾ ngợi khen tài
"Hoa tay⁽⁴⁾ thảo⁽⁵⁾ những nét
Như phượng múa rồng bay".

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu ?
Giấy đỏ buồn không thắm ;
Mực đọng trong nghiên⁽⁶⁾ sâu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay,
Lá vàng rơi trên giấy ;
Ngoài giời mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ?

(Vũ Đình Liên^(★), trong *Thi nhân Việt Nam*, Sđd)

Chú thích

(★) Vũ Đình Liên (1913 – 1996) quê gốc ở Hải Dương nhưng chủ yếu sống ở Hà Nội, là một trong những nhà thơ lớp đầu tiên của phong trào Thơ mới. Thơ ông thường mang nặng lòng thương người và niềm hoài cổ. Ngoài sáng tác thơ, ông còn nghiên cứu, dịch thuật, giảng dạy văn học.

Ông đồ là bài thơ tiêu biểu nhất cho hồn thơ giàu thương cảm của Vũ Đình Liên. Tuy sáng tác thơ không nhiều nhưng chỉ với bài *Ông đồ*, Vũ Đình Liên đã có vị trí xứng đáng trong phong trào Thơ mới.

(1) *Ông đồ* : người dạy học chữ nho xưa. Nhà nho xưa nếu không đỗ đạt làm quan thì thường làm nghề dạy học, gọi là *ông đồ*, *thầy đồ*. Mỗi dịp Tết đến, ông đồ thường được nhiều người thuê viết chữ, câu đối để trang trí trong nhà. Nhưng từ khi chế độ thi cử phong kiến bị bãi bỏ, chữ nho không còn được trọng, ngày Tết không mấy ai sắm câu đối hoặc chơi chữ, ông đồ trở nên thất thế và bị gạt ra lề cuộc đời. Từ đó, hình ảnh ông đồ chỉ còn là "cái di tích tiêu tụy đáng thương của một thời tàn" (lời Vũ Đình Liên).